**Tài liệu đính kèm 4.1**

**Khóa tập huấn TOT về GAP cơ bản**

1. **Khái quát khóa tập huấn TOT**

Tập huấn TOT về GAP cơ bản được tổ chức và thực hiện bởi nhóm Dự án JICA với sự hỗ trợ của CPMU.

* Mục tiêu

Trang bị các kiến thức cần thiết về GAP cơ bản, kĩ năng, công cụ và chuyên môn để cán bộ kĩ thuật của PPMU và quản lý dự án thí điểm có khả năng lập kế hoạch và giảng trong tập huấn TOF.

* Đối tượng tham gia

Đại biểu tham dự bao gồm các bộ kĩ thuật của PPMU (ví dụ, cán bộ khuyến nông cấp tỉnh và cấp huyện) và trưởng nhóm, cán bộ thanh tra kĩ thuật của các nhóm mục tiêu.

* Số lượng người tham gia

15 - 20 người/ lớp

* Chương trình tập huấn

Các khóa tập huấn dự kiến sẽ được tổ chức vào tháng 8 - tháng 9 2018 Một khóa tập huấn bao gồm chương trình cho 2 ngày, bao gồm phần bài giảng kiến thức về GAP cơ bản và thăm thực địa.

Ngoài ra, một khóa tập huấn tiếp theo cũng sẽ được tổ chức vào tháng 6 2019.

* Giảng viên

Chuyên gia kĩ thuật trong nước về GAP cùng sự hỗ trợ của Nhóm Dự án JICA

#

1. **Đề xuất Chương trình tập huấn TOT về GAP cơ bản**

**Day 1/ Ngày thứ nhất**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thời gian/ *Time* | Nội dung /*Content* | Thực hiện / *Conducted by* |
| 08.00 – 08.15 | Đăng ký học viên/ *Registration of trainees* | Ban tổ chức/ *Organization Board* |
| 08.15 - 08.30 | Khai mạc/ *Opening* - Giới thiệu về Dự án JICA và Kế hoạch thực hiện dự án thí điểm*Introduction of JICA project and pilot project implemetation plan*- Giới thiệu mục đích, nội dung, chương trình khóa tập huấn *Introduction of TOT training objective, program -*  | PPMU Vinh PhúcNhóm Dự án JICA*PPMU, JICA project team* |
| 08.30 - 10.00 | Introducing and implementing Basic GAPGiới thiệu và triển khai thực hiện GAP cơ bản trong sản xuất cây trồng an toàn *Introducing and implementing Basic GAP on safe vegetable production*  | Dự án JICA, Cục Trồng trọt, Bộ NN&PTNT/ *JICA project team, DCP, MARD* |
| 10.00 -10.15 | Giải lao / *Tea break* |  |
| 10.15 -10.45 | Introducing and implementing Basic GAPGiới thiệu và triển khai thực hiện GAP cơ bản trong sản xuất cây trồng an toàn (Tiếp tục)*Introducing and implementing Basic GAP on safe vegetable production (continue)* | Dự án JICA, Cục Trồng trọt, Bộ NN&PTNT/ *JICA project team, DCP, MARD* |
| 10.45-11.45 | Kinh nghiệm Dự án Jica triển khai mô hình thí điểm sản xuất rau an toàn áp dụng GAP*Experiences shared by JICA project on Implementing pilot project model of safe vegetables production applying GAP*  | Giảng viên Nhóm Dự án *JICA /Trainer, JICA project team* |
| 11.45 – 12.00 | Thảo luận / *Discussion* | *Học viên/Giảng viên Trainee / Trainer* |
| 12.00 – 13.30 | Nghỉ trưa / *Lunch* |  |
| 13.30 – 14.30 | Đi thăm quan thực địa tại vùng dự án thí điểm sản xuất rau an toàn (do PPMU Vĩnh Phúc bố trí địa điểm)*Field visit to pilot project site (arranged by PPMU)*  | Học viên/Giảng viên*Trainee / Trainer* |
| 14.30 – 15.30 | Trao đổi về tổ chức sản xuất rau an toàn, kinh doanh, bán rau thông qua HTX/ công ty; kinh nghiệm giám sát sử dụng thuốc BVTV, phân bón của hộ dân, hướng dẫn, kiểm tra ghi chép nhật ký đồng ruộng *Discuss on organisation of vegetable production applying GAP and joint sales; Experiences sharing on monitoring pesticides application, fertilizers and record of farmer field diary/ Logbook* | Học viên/Giảng viên *Trainee / Trainer* |
| 15.30 – 16.30 | Thăm thực địa đồng ruộng và khu sơ chế rau*Site visit to production field and pre-processing house* | *Học viên/Giảng viên Trainee / Trainer* |
| 16.30 – 17.30 | Di chuyển từ Địa điểm thăm quan về TP. Vĩnh Yên*Travel back from visit site to Vinh Yen city* | Học viên/Giảng viên *Trainee / Trainer* |

**Ngày thứ hai (Day 2)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thời gian/*Time* | Nội dung/*Contents* | Thực hiện/ *Conducted by* |
| 8.00 – 9.00 | Hướng dẫn sử dụng Thuốc BVTV và hoá chất *Guidance on Chemical, Pesticides application* | Giảng viên của Sở NN&PTNT */Trainer from PPMU* |
| 9.00– 9.30 | Thảo luận / *Discussion* | Học viên/Giảng viên*Trainee / Trainer* |
| 9.30 – 10.00 | Thu hoạch, Đóng gói, Bốc xếp và Bảo quản rau tươi tại khu vực sản xuất *Harvesting, Packing, Handling and Storing Fresh Vegetables at Farm Level* | Giảng viên Nhóm Dự án *JICA /Trainer, JICA project team* |
| 10.00 – 10.15 | Giải lao/ *Tea break* |  |
| 10.15 – 10.45 | Kinh nghiệm Dự án JICA triển khai mô hình bán rau an toàn áp dụng GAP*Experiences sharing of JICA project pilot project implementation on Implementation pilot project on safe vegetables production applying GAP and establishment of joint sales system* | Giảng viên Nhóm Dự án *JICA /Trainer, JICA project team* |
| 11.00 – 11.45 | Giới thiệu một số biện pháp kỹ thuật canh tác tiên tiến và vật liệu mới áp dụng để nâng cao chất lượng và an toàn sản phẩm rau*Introduce and Guide on applying some cultivation methods and new production input materials for improvement of quality and safety vegetable products* | Giảng viên Nhóm Dự án *JICA /Trainer, JICA project team* |
| 11.45 – 13.30 | Nghỉ trưa / *Lunch* |  |
| 13.30 – 15.00 | Hướng dẫn sử dụng Bộ kiểm tra nhanh (Quick test) để kiểm tra dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong rau*Guide/ practice on using Quick test to analyse pesticides residues in vegetables products* | Giảng viên Nhóm Dự án *JICA /Trainer, JICA project team* |
| 15.00 – 15.30 | Thảo luận khung chương trình tập huấn TOF *Discussion on program TOF training* | Giảng viên Nhóm Dự án *JICA /Trainer, JICA project team* |
| 15.30 – 16.00 |  Đánh giá kết quả đào tạo và Bế mạc khóa tập huấn*Discussion and evaluation on TOT training results*  | Học viên/Giảng viên*Trainee / Trainer* |